

VAI TRÒ CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM NĂM 1930

Nguyễn Văn Đức

Học viện Chính trị khu vực I

TÓM TẮT

Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập năm 1930 là một sự kiện quan trọng trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi vẻ vang trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bài báo tập trung làm rõ quá trình Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh xây dựng, chuẩn bị về tổ chức cách mạng để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Phương pháp nghiên cứu dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá các tài liệu, văn kiện của Đảng. Kết quả nghiên cứu nhằm làm rõ sự ra đời, phát triển của các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, đáp ứng yêu cầu khách quan của phong trào đấu tranh yêu nước lúc bấy giờ.

Từ khóa: *Nguyễn Ái Quốc; Hồ Chí Minh; tổ chức; cách mạng; Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Ngày nhận bài: 08/4/2020; Ngày hoàn thiện: 25/5/2020; Ngày đăng: 28/5/2020

THE ROLE OF NGUYEN AI QUOC - HO CHI MINH WITH THE ESTABLISHMENT OF VIETNAM COMMUNIST PARTY IN 1930

Nguyen Van Duc

Academy of Politics region I

ABSTRACT

The Communist Party of Vietnam, established in 1930, is an important event in the process of the history of Vietnam's revolution. Under the leadership of the Vietnam Revolutionary Party, there have been remarkable achievements in the national democratic revolution and great achievements in the building of socialism. The article focuses on clarifying the process of building Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh, preparing for the revolutionary organization to establish the Communist Party of Vietnam. Research methodology is based on analysis and evaluation of Party documents and documents. The research results aimed at clarifying the birth and development of communist organizations in order to establish the Communist Party of Vietnam in 1930, meeting the objective requirements of the patriotic struggle at that time.

Keywords: *Nguyen Ai Quoc; Ho Chi Minh; revolutionary; organization; Communist Party of Vietnam.*

Received: 08/4/2020; Revised: 25/5/2020; Published: 28/5/2020

1. Mở đầu

Năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, sự ra đời của Đảng là quá trình chuẩn bị đầy đủ của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về mọi mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong đó, các tổ chức cộng sản đóng vai trò quan trọng trong việc tập hợp lực lượng cách mạng, huấn luyện và đào tạo các hội viên, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và quan điểm đấu tranh giải phóng dân tộc vào trong nước. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là bước phát triển cao hơn của các tổ chức cách mạng được hình thành trước đó.

2. Nội dung

2.1. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị những điều kiện thành lập Đảng

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với quá trình hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc. Năm 1858 thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam, đứng trước sự xâm lược đó các phong trào yêu nước theo các khuynh hướng khác nhau liên tục diễn ra nhưng kết quả đều thất bại. Sự thất bại của các phong trào yêu nước đã đưa các mạng Việt Nam lâm vào khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo cách mạng. Xuất phát từ lòng yêu nước, năm 1911 Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước nhằm giành độc lập cho dân tộc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Từ năm 1911 đến năm 1920, Người đã đi qua nhiều nơi trên thế giới cũng như làm nhiều công việc để nuôi sống bản thân. Thông qua cuộc sống lao động, người đã gần gũi, hòa mình với cuộc sống của nhân dân, hiểu được nỗi thống khổ cũng như ý chí nguyện vọng của người dân lao động. Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đăng trên báo *L'Humanité*, Người đã nhận ra: “Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta” [1]. Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy trong Luận cương của Lênin lời giải đáp về con đường giải phóng dân tộc cho nhân

dân Việt Nam, lời giải đáp về vấn đề thuộc địa trong mối quan hệ với phong trào cách mạng thế giới.

Sau khi tìm thấy con đường cứu nước, Người tích cực chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức để tiến tới thành lập một chính đảng cộng sản ở Việt Nam. Việc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng cho cách mạng Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc được đánh dấu từ sự kiện Người gửi Bản yêu sách tám điểm đòi quyền tự do, dân chủ tối thiểu của dân tộc Việt Nam đến Hội nghị hòa bình ở Vécxây - Pháp năm 1919. Đây là sự kiện tác động mạnh mẽ và đánh dấu một giai đoạn mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Tiếp đó Người viết các bài báo và tác phẩm như: *Tâm địa thực dân*, *Vấn đề bản xứ năm 1919*, *Bình đẳng năm 1922*; *Vực thẳm thuộc địa năm 1923*; *Hành trình kiểu Linsơ*, *Công cuộc khai hóa giết người năm 1924*; *Bản án chế độ thực dân Pháp năm 1924*... Các tác phẩm đã tố cáo bản chất ăn cướp và giết người của chủ nghĩa đế quốc, vạch rõ âm mưu và thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc che giấu bên ngoài vỏ bọc “khai hóa văn minh”. Từ đó, Người đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược [2, tr. 46].

Từ năm 1921 đến năm 1923 Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa, Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức và tham gia tích cực các diễn đàn quốc tế. Tại các diễn đàn này, Người đã trình bày những quan điểm của mình về vấn đề dân tộc thuộc địa trong cách mạng quốc tế và vai trò của cách mạng thuộc địa. Người cũng đề nghị Quốc tế Cộng sản phải quan tâm hơn nữa đối với phong trào đấu tranh của các dân tộc thuộc địa nói chung và cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam nói riêng.

Năm 1924 Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, Người tiếp xúc với tổ chức Tâm tâm xã và lựa chọn một số thanh niên yêu nước lập ra nhóm Cộng sản đoàn (2/1925), trên cơ sở đó tháng 6/1925 Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đây là tổ

chức tập hợp những thanh niên Việt Nam yêu nước có khuynh hướng cộng sản, nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin cho họ và dẫn dắt họ đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác-Lênin. Đồng thời Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cũng là tổ chức quá độ để tiến lên thành lập Đảng, một sự chuẩn bị có ý nghĩa quyết định về mặt tổ chức để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam sau này [3, tr. 15].

Sau khi thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Nguyễn Ái Quốc đã mở nhiều lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Từ năm 1925 đến năm 1927, Người đã đào tạo được 75 cán bộ, các học viên chủ yếu là thanh niên, trí thức, học sinh Việt Nam yêu nước. Sau khi kết thúc khóa học, một số người được tiếp tục cử đi học tại trường Đại học Phương Đông ở Liên Xô và trường Quân sự Hoàng Phố ở Trung Quốc, còn lại các học viên được “bí mật về nước truyền bá lý luận giải phóng dân tộc và tổ chức nhân dân” [4]. Sau khi về nước, các hội viên đã tích cực hoạt động mở rộng tổ chức của Hội từ Tổng bộ đến các chi bộ. Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có 1.700 hội viên [5].

Sự hoạt động tích cực của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã làm cho phong trào cách mạng ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ và có nhiều chuyển biến mới. Năm 1924 Hội Phục Việt được thành lập, sau đó đổi tên thành Hội Hưng Nam năm 1925, dưới tác động của tư tưởng cách mạng vô sản Hội đã cử nhiều hội viên sang học những lớp huấn luyện chính trị của Nguyễn Ái Quốc tại Quảng Châu. Năm 1928 Hội Hưng Nam đổi tên thành Tân Việt Cách mạng Đảng.

Ngoài việc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, được sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Người còn thành lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức (1927). Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở các lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu (Trung Quốc) đã được Hội liên hiệp các dân

tộc bị áp bức tập hợp và xuất bản thành tác phẩm Đường cách mệnh năm 1927. Tác phẩm đã đề cập đến những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam là đi theo con đường cách mạng vô sản và tiến tới thành lập một chính Đảng ở Việt Nam. Đường cách mệnh không chỉ có giá trị lý luận và thực tiễn đối với cách mạng Việt Nam mà còn có ý nghĩa to lớn đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Tác phẩm cũng giải quyết thành công cuộc khủng hoảng về đường lối đấu tranh cách mạng ở Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX [2, tr. 57].

2.2. Sự ra đời của các tổ chức cộng sản

Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã làm cho phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ, thể hiện rõ tinh thần đoàn kết và ý thức chính trị, tổ chức của giai cấp mình. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân ở Việt Nam đã làm cho hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bộc lộ những hạn chế không còn phù hợp với sự phát triển của phong trào cách mạng, dẫn đến khủng hoảng và phân liệt một cách sâu sắc về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Thực tiễn đó đòi hỏi cần phải có một Đảng Cộng sản để lãnh đạo cách mạng ở An Nam là một nhu cầu cấp bách.

Trước tình hình đó, tháng 3/1929 với sự nhạy cảm về chính trị một số hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Bắc Kỳ đã họp tại số nhà 5D phố Hàm Long - Hà Nội, lập ra Chi bộ Cộng sản đầu tiên gồm 7 đảng viên: Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Đỗ Ngọc Du, Trịnh Đình Cửu, Trần Văn Cung, Dương Hạc Đính, Kim Tôn và Trần Cung làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ cũng mở cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản nhằm thay thế cho Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Tại Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (5/1929) tại Quảng Châu (Trung Quốc), xảy ra bất đồng giữa các đoàn đại biểu về vấn đề thành lập Đảng Cộng sản. Đoàn đại biểu Bắc Kỳ đặt vấn đề cần

thành lập ngay Đảng Cộng sản nhưng không được chấp thuận nên rút khỏi Đại hội trở về Việt Nam. Đại hội vẫn tiếp tục diễn ra và đi đến thống nhất, việc thành lập một Đảng Cộng sản để lãnh đạo cách mạng Việt Nam là một yêu cầu cần thiết, song vì trình độ giác ngộ chính trị và đấu tranh của quần chúng còn non yếu nên chưa thể thành lập ngay Đảng Cộng sản. Vì vậy, trước mắt phải chinh đốn lại hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên rồi sẽ thành lập Đảng Cộng sản sau.

Ngày 17/6/1929 đại biểu các tổ chức Cộng sản ở Bắc Kỳ họp Đại hội tại số nhà 312 phố Khâm Thiên (Hà Nội) quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng và thông qua Tuyên ngôn, Điều lệ. Tuyên ngôn của Đảng nêu rõ: “Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng cách mệnh đại biểu cho tất cả anh chị em vô sản giai cấp (tức thợ thuyền ở Đông Dương)... Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức đại đa số và thực hành công nông liên hiệp mục đích để: Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa. Đánh đổ tư bản chủ nghĩa. Diệt trừ chế độ phong kiến. Giải phóng công nông. Lập thành vô sản giai cấp chuyên chính để: Tiêu diệt giai cấp. Thực hiện xã hội thực bình đẳng, tự do, bác ái, tức là xã hội cộng sản” [6, tr. 177-178]. Đảng cũng ra báo *Búa liềm* làm cơ quan ngôn luận, cử ra Ban Chấp hành Trung ương, phát truyền đơn kêu gọi quần chúng đấu tranh và xây dựng nhiều cơ sở ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ.

Sau khi Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập, những hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên hoạt động ở Trung Quốc và Nam Kỳ cũng quyết định thành lập An Nam Cộng sản Đảng (8/1929). An Nam Cộng sản Đảng cũng ra tờ báo *Đỏ* làm cơ quan ngôn luận của Đảng, xúc tiến chuẩn bị họp Đại hội vào tháng 11/1929 nhằm thông qua đường lối chính trị và bầu ra Ban Chấp hành Trung ương của Đảng. Cùng với đó, An Nam Cộng sản Đảng cũng tích cực liên lạc, vận động Đông Dương Cộng sản Đảng nhằm hợp nhất các tổ chức cộng sản.

Sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng càng làm cho nội bộ của Tân Việt Cách mạng Đảng phân hóa một cách sâu sắc. Một số đảng viên tiên tiến trong Đảng đã tích cực vận động thành lập các chi bộ cộng sản và tiến hành những công việc tiến tới thành lập Đảng Cộng sản. Tháng 9/1929 những đảng viên tiên tiến của Tân Việt Cách mạng Đảng ra Tuyên đạt chính thức thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Trong Tuyên đạt của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn viết: “Đông Dương Cộng sản Liên đoàn lấy chủ nghĩa cộng sản làm nền móng, lấy công, nông binh liên hiệp làm đối tượng vận động cách mệnh để thực hành vận động cách mệnh cộng sản trong xứ Đông Dương, làm cho xứ sở của chúng ta hoàn toàn độc lập, xóa bỏ nạn người bóc lột áp bức người, xây dựng chế độ công nông chuyên chính tiến lên cộng sản chủ nghĩa trong toàn xứ Đông Dương” [6, tr. 404]. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn chủ trương xây dựng nhiều cơ sở ở Trung Kỳ và Nam Kỳ. Cùng với đó, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn tiến hành triệu tập đại hội chính thức vào ngày 1/1/1930, nhưng trên đường đi tham dự đại hội nhiều đại biểu bị bắt nên Đông Dương Cộng sản Liên đoàn không tiến hành đại hội được.

Như vậy, từ giữa năm 1929 đến đầu năm 1930 ở Việt Nam ba tổ chức cộng sản được thành lập. Điều này cho thấy phong trào công nhân đã phát triển mạnh mẽ, những lý luận cách mạng về giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc đã thấm sâu trong phong trào đấu tranh yêu nước ở Việt Nam. Ba tổ chức cộng sản được thành lập cũng chứng tỏ việc thành lập Đảng Cộng sản nhằm lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng ở Việt Nam là một xu thế tất yếu, khách quan của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

Sau khi được thành lập, cả ba tổ chức cộng sản đều tích cực hoạt động, tuyên truyền cách mạng, lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh, từ đó làm cho phong trào đấu tranh cách mạng ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ.

Tuy nhiên, sự hoạt động riêng rẽ của các tổ chức cộng sản đã làm cho sức mạnh và lực lượng cách mạng bị phân tán, không thống nhất. “Một mặt họ công kích lẫn nhau, tuy nhiên mặt khác cả hai lại đều công tác trong công nhân, nông dân và sinh viên, tổ chức các cuộc đình công, rải truyền đơn, v.v.. Nhiều thì giờ và sức lực đã bị lãng phí vì sự rối ren chia rẽ đó, đảng viên của mỗi bên đều bị thiệt hại, chỉ trích lẫn nhau là không bôn-sê-vích” [7, tr. 37]. Điều này không đúng với nguyên tắc tổ chức Đảng Cộng sản và không phù hợp với lợi ích của phong trào cách mạng. Đây là một nguy cơ trước mắt đối với phong trào cách mạng Việt Nam.

Vì vậy, việc khắc phục sự phân tán giữa các tổ chức cộng sản là nhiệm vụ cấp bách trước mắt của tất cả những người cộng sản ở Việt Nam lúc bấy giờ. Các tổ chức cộng sản cần phải hợp nhất thành một đảng thống nhất nhằm tập trung sức mạnh và lực lượng để lãnh đạo phong trào đấu tranh yêu nước là yêu cầu khách quan của cách mạng Việt Nam.

2.3. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Nhận được tin về sự phân liệt giữa những người cộng sản ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc đã rời Xiêm về Trung Quốc, với tư cách là phái viên của Quốc tế cộng sản, có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương. Người đã triệu tập đại biểu của hai nhóm Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng họp Hội nghị hợp nhất tại Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc).

Hội nghị hợp nhất được tiến hành từ ngày 6/1 đến ngày 8/2/1930 các đại biểu về nước. Dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị đã phân tích, chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm của các tổ chức cộng sản và nhiệm vụ cần thống nhất các tổ chức cộng sản để lãnh đạo phong trào đấu tranh yêu nước. Trên tinh thần đó, các đại biểu đều đồng ý việc hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản chung là Đảng Cộng sản Việt Nam. Số đảng

viên của Đảng khi mới thống nhất hai tổ chức cộng sản là 310 người [8, tr. 21]. Hội nghị cũng nhất trí với năm điểm lớn do Nguyễn Ái Quốc đề nghị là: “1. Bỏ qua mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương; 2. Định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam; 3. Thảo Chính cương và Điều lệ sơ lược của Đảng; 4. Định kế hoạch thực hiện thống nhất trong nước; 5. Cử một Ban Trung ương lâm thời gồm chín người, trong đó có hai đại biểu chi bộ cộng sản Trung Quốc ở Đông Dương” [8, tr. 11].

Hội nghị cũng thảo luận và thông qua các văn kiện *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, chương trình tóm tắt* và *Điều lệ vắn tắt* của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Các văn kiện *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, chương trình tóm tắt* hợp thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp và thấm đượm tinh thần dân tộc vì độc lập tự do, trong đó tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để đi tới xã hội cộng sản là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này. Chính sự thống nhất về tổ chức và cương lĩnh chính trị đúng đắn, nên từ khi ra đời Đảng đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam. Từ đó, Đảng trở thành lực lượng lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam, được nhân dân thừa nhận là đội tiên phong của mình, tiêu biểu cho lợi ích, danh dự, lương tâm và trí tuệ của dân tộc [9, tr. 18].

Hội nghị cũng vạch kế hoạch hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước và thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, theo đó “Bắc Kỳ và Trung Kỳ do Trung ương Đông Dương Cộng sản Đảng lãnh đạo sẽ cử năm ủy viên”. “Còn đối với Nam Kỳ, thì Trung ương Đông Dương Cộng sản Đảng và Ban Chấp hành lâm

thời An Nam Cộng sản Đảng sẽ giới thiệu đảng viên của mình với hai đại biểu Nam Kỳ để hai đại biểu này tổ chức họp chung cử hai ủy viên (đưa vào Trung ương mới)” [7, tr. 11].

Nhân dịp thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc viết lời kêu gọi công nhân, nông dân, binh lính, học sinh, anh chị em bị áp bức bóc lột hãy gia nhập Đảng, đi theo Đảng để đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến An Nam và tư sản phản cách mạng làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập. Người chỉ rõ: “Giữa lúc các cuộc khủng bố trắng lên đến đỉnh cao thì những người cộng sản An Nam trước kia chưa có tổ chức, đang thống nhất lại thành Đảng Cộng sản Việt Nam, để lãnh đạo toàn thể anh chị em bị áp bức chúng ta làm cách mạng” [6, tr. 22].

Ngày 24/2/1930, theo yêu cầu của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời họp và ra Quyết nghị chấp nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Như vậy, đến ngày 24/2/1930 quá trình hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức được hoàn thành. Đây là thắng lợi to lớn của cuộc đấu tranh về chính trị, tư tưởng và tổ chức giữa ba tổ chức cộng sản để tiến tới thành lập một đảng cộng sản chính thức ở Việt Nam.

3. Kết luận

Từ khi Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước năm 1911, tìm thấy con đường cứu nước năm 1920 và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản năm 1930 đã cho thấy bước phát triển biện chứng, quá trình vận động của chính trường Việt Nam nói chung và của các tổ chức cách mạng Việt Nam nói riêng. Đây là sự “lột xác”, sự phát triển về chất từ Hội Việt Nam Cách mạng

Thanh niên, đến ba tổ chức cộng sản và đến Đảng Cộng sản Việt Nam dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối cách mạng Nguyễn Ái Quốc. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh chính trị đúng đắn đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài ở Việt Nam mấy chục năm đầu thế kỷ XX, giai cấp công nhân đã thực sự trưởng thành đủ sức để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đây cũng là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho những thắng lợi và bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam về sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. *Ho Chi Minh Full episode*, episode 10, National Political Publishing House, p. 127 2004.
- [2]. Ministry of Education and Training, *Some Topics of Vietnamese Communist Part History*, episode 1, National Political Publishing House, pp. 46-57, 2007.
- [3]. X. L. Dinh, “Ho Chi Minh’s creativeness in the foundation of the Communist Party of Vietnam,” *Journal of Vietnam communist Party’s History*, vol. 1, pp. 15, 2015.
- [4]. D. T. Tran, *Stories about the working life of President Ho Chi Minh*. Art Publishing House, pp. 71, 1955.
- [5]. T. P. Nguyen, *History of Party building work (1930 - 2011)*. National Political Publishing House, 2012.
- [6]. Communist Party of Vietnam, *Complete Party documents*, episode 1, National Political Publishing House, pp.177-178-404, 2002.
- [7]. *Ho Chi Minh Full episode*, Episode 3, National Political Publishing House, pp. 22-37, 2004.
- [8]. Communist Party of Vietnam, *Complete Party documents*, episode 2, National Political Publishing House, pp. 11-21, 2002.
- [9]. T. T. H. Tran, “The foundation of the Communist Party of Vietnam – The turning point in national history,” *Journal of Vietnam communist Party’s History*, vol. 2, pp. 18, 2019.